

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2021/HSPT**

Ngày: 05 - 5 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình;

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/HSPT ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Khổng Minh T; do có kháng cáo của bị cáo Khổng Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo kháng cáo:

Khổng Minh T, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 23A/84, khu phố 12, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Khổng Hữu V, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1973; Bị cáo chưa có vợ, con.

-Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 18/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1277 ngày 18/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang tại ngoại.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phát T1 và Khổng Minh T là bạn bè và là những đối tượng sử dụng ma túy đá. Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 09/9/2020, Khổng Minh T đi bộ đến nhà ở của Nguyễn Phát T1 thuộc địa chỉ, khu phố A, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để chơi. Tại đây, T1 rủ T góp tiền mua ma túy đá để sử dụng chung, T đồng ý. T đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), T1 bỏ ra 1.700.000 đồng (một triệu, bảy trăm nghìn đồng), tổng cộng được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), số tiền này T1 giữ để đi mua ma túy đá về sử dụng chung. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/9/2020, T1 đi bộ một mình đến khu vực nhà thờ “Hà Nội” thuộc phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của một người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân) rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1, T lấy một phần ma túy đá ra bỏ vào nỏ thủy tinh rồi cùng nhau sử dụng chung, phần còn lại T1, T phân chia ra thành 08 gói nhỏ nhằm mục đích để sử dụng dần rồi cất giấu vào bóp da màu đen để dưới nền nhà phía bên phải nơi T1, T đang ngồi thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

- Vật chứng vụ án: 08 (tám) gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 nỏ thủy tinh.

- Tại bản kết luận giám định số 2189/KLGD-PC09 ngày 16/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,4458 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Khổng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Khổng Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 18/9/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/02/2021, bị cáo Khổng Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Khổng Minh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Khổng Hữu V từng phục vụ trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm xử phạt bị Khổng Minh T 03 (Ba) năm tù là thỏa đáng và phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, **xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, làm cho người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng.** Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Minh T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Khổng Minh T 03** (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án được trừ thời gian tạm giam tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 18/9/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Thanh Bình

Hoàng Thị Thu Minh

Trần Thanh Tùng